

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
QUAN HỆ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) - VIỆT NAM
European Union (EU) – Vietnam Relations

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Bùi Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian và địa điểm làm việc: Từ năm 1998 đến nay: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email: 84.8584599, hanhqth@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - Lịch sử quan hệ quốc tế
 - Châu Âu học
 - Quan hệ Liên minh châu Âu - Việt Nam

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quan hệ Liên minh châu Âu – Việt Nam

- Mã học phần: ITS 1159

- Số tín chỉ: 3

- Học phần: Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Thảo luận: 15

+ Tự học xác định: 04

- Địa chỉ Khoa/Bộ môn phụ trách môn học: Khoa Quốc tế học, Bộ môn Châu Âu học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung

Môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về quan hệ EU - Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và giáo dục. Sinh viên nắm được những đặc điểm trong quan hệ giữa EU một chủ thể, một đối tác đặc biệt trong quan hệ quốc tế cũng như trong quan hệ đối ngoại với Việt Nam, đồng thời hiểu được những yếu tố quan trọng tác động đến mỗi quan hệ này.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản về EU cũng như thực trạng và những vấn đề tồn tại trong quan hệ EU - Việt Nam, vào việc nghiên cứu sâu hơn về quan hệ song phương này trong các lĩnh vực cụ thể và trong các công việc có liên quan đến EU.

- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng tư duy phân tích và phản biện thông qua các bài tập nghiên cứu và nhận định về quan hệ EU - Việt Nam.

- **Thái độ:** Sinh viên chia sẻ các kiến thức về quan hệ EU- Việt Nam trong quá trình học tập và việc làm trong tương lai.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Liên minh châu Âu (EU) là một trong những đối tác đặc biệt của Việt Nam. Trong hệ thống nghiên cứu về EU không thể thiếu chuyên đề nghiên cứu về quan hệ toàn diện EU - Việt Nam. Tuy nhiên đây cũng là một chuyên đề mở bởi quan hệ hợp tác này vẫn đang trong quá trình phát triển. Vì vậy những vấn đề được đề cập trong chuyên đề chỉ nhằm tạo cơ sở cho sự hiểu biết đầy đủ và toàn diện hơn về quan hệ giữa EU và Việt Nam.

Quan hệ EU - Việt Nam được xem xét trên 3 lĩnh vực chính:

- Quan hệ chính trị
- Quan hệ kinh tế
- Quan hệ hợp tác văn hóa, giáo dục

Các lĩnh vực này sẽ được trình bày và nghiên cứu trên 2 phương diện:

- Xem xét toàn diện quá trình xác lập và phát triển các quan hệ giữa EU và Việt Nam. Phân tích những thành tựu cơ bản cũng như hiệu quả của mỗi quan hệ này, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc thúc đẩy quan hệ EU - Việt Nam.
- Nghiên cứu và phân tích những thuận lợi và khó khăn trong quan hệ hợp tác EU - Việt Nam làm cơ sở giúp sinh viên có những nhận định riêng. Từ đó có thể đưa ra những gợi ý, đề xuất hướng thúc đẩy quan hệ trong các lĩnh vực.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Cơ sở hình thành quan hệ EU – Việt Nam

1.1. Cơ sở pháp lý cho quan hệ EU - Việt Nam

- 1.1.1. Chính sách của EU đối với Việt Nam
- 1.1.2. Chính sách của Việt Nam đối với EU
- 1.1.3. Các văn bản pháp lý nền tảng

1.2. Cơ sở thực tiễn

- 1.2.1. Quan hệ EU - Việt Nam trước khi bình thường hoá quan hệ
- 1.2.2. Những nhân tố tác động đến quan hệ EU – Việt Nam
- 1.2.3. Lợi ích của EU trong quan hệ EU – Việt Nam
- 1.2.4. Lợi ích của Việt Nam trong quan hệ EU – Việt Nam

Chương 2. Quan hệ EU – Việt Nam trên các lĩnh vực

2.1 Quan hệ chính trị

- 2.1.1. Giai đoạn 1990 – 1995
- 2.1.2. Giai đoạn 1995-2012 (PCA)
- 2.1.3. Giai đoạn 2012- 2019 (EVFTA)

2.2. Quan hệ kinh tế

- 2.2.1. Quan hệ thương mại
- 2.2.2. Quan hệ đầu tư
- 2.2.3. Viện trợ phát triển

2.3. Quan hệ văn hóa – giáo dục

2.3.1. Hợp tác văn hóa

2.3.2. Hợp tác giáo dục

Chương 3. Đánh giá quan hệ EU – VN và dự báo triển vọng quan hệ

3.1. Thuận lợi

3.2. Khó khăn

3.3. Đặc điểm quan hệ

3.4. Dự báo xu hướng quan hệ

6. Học liệu

- Học liệu bắt buộc:

1. Andrew Hardy (2015), Lịch sử quan hệ Việt Nam – Liên minh châu Âu, Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam, NXB Thông tấn.
2. Website chính thức của EU: <http://europa.eu.int>
3. European Commission: *A World Player – The European Union's External Relations*, Directorate-General for Press and Communication, Belgium 2004

- Học liệu tham khảo

4. Christopher Piening: *Global Europe – The European Union in the World Affairs*, Lynne Rienner, Boulder London, 1997 (tr.13 - 30) (Thư viện Khoa Quốc tế học)
7. Bộ Ngoại giao: *Giới thiệu tổng quan về Liên minh châu Âu*, 2003, www.mofa.gov.vn
8. Carlo Altomonte – Mario Nava (Chủ biên): *Kinh tế và Chính sách của EU mở rộng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hn 2004. (Thư viện Viện NC Châu Âu)
9. Trung tâm kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (VAPEC): *Chiến lược và quan hệ kinh tế Mỹ - EU - Nhật Bản thế kỷ XXI*, NXB Khoa học Xã hội, Hn 2002.

7. Lịch trình tổ chức dạy học

<i>Tuần</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Tài liệu chính cần đọc</i>	<i>Ghi chú</i>
Tuần 1	- Cơ sở hình thành quan hệ EU – Việt Nam - Cơ sở pháp lý cho quan hệ EU - Việt Nam	- HL 1	
Tuần 2	Cơ sở pháp lý cho quan hệ EU - Việt Nam - Các văn bản pháp lý nền tảng	nt	
Tuần 3	Cơ sở thực tiễn (1)	nt	
Tuần 4	Cơ sở thực tiễn (2)	nt	
Tuần 5	Cơ sở thực tiễn (3)	nt	
Tuần 6			
Tuần 7			
Tuần 8			
Tuần 9			
Tuần 10			
Tuần 11			
Tuần 12			
Tuần 13			
Tuần 14	Hiệu quả của các dự án hợp tác phát triển của EU đối với Việt Nam	-HL 3 -Truy cập website của Phái đoàn LMCA tại Việt Nam	
Tuần 15	Triển vọng quan hệ kinh tế EU - Việt Nam		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ
- Tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi hoạt động theo nhóm.
- Tích cực tham gia các seminar được tổ chức.
- Sinh viên phải hoàn thành việc đọc và chuẩn bị tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Khuyến khích sinh viên trao đổi thường xuyên với giảng viên về ý tưởng và các tài liệu liên quan đến môn học, các bài tập cá nhân, nhóm và bài cuối kỳ.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến EU nói chung và các sự kiện liên quan đến quan hệ kinh tế EU nói chung cũng như hoạt động các nước thành viên EU nói riêng với Việt Nam, bằng cách xem, nghe, đọc các bản tin thời thời sự, truy cập Internet thường xuyên, đọc các tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, Nghiên cứu Quốc tế...

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:* 10%

9.2. *Kiểm tra đánh giá định kỳ*

- Báo cáo nhóm: 30%
- Bài tiểu luận cuối kỳ 60%

Duyệt

Chủ nhiệm Bộ Môn

Giảng viên